

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên: Nguyễn Huy Chung						
2. Năm sinh: 1970		3. Nam/Nữ: Nam				
4. Học hàm: Học vị: Tiến sĩ		Năm được phong: Năm đạt học vị: 2013				
5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:						
Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/>		Khoa học Y dược <input type="checkbox"/>			
Khoa học Xã hội <input type="checkbox"/>	Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>		Khoa học Nông nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Mã chuyên ngành KH&CN:	4	0	1	0	6	Tên gọi: <u>BẢO VỆ THỰC VẬT</u>
<i>(Ví dụ: mã chuyên ngành KH&CN:</i>	1	0	6	0	3	<i>Tên gọi: <u>Vi sinh vật học</u></i>
<i>(Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này)</i>						
6. Chức danh nghiên cứu: Chức vụ hiện nay (tại cơ quan công tác và tại các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương): Trưởng bộ môn Miễn dịch thực vật, Viện Bảo vệ thực vật.						
7. Địa chỉ nhà riêng: Phòng 2303A, Chung cư Gemek Tower, Đường Lê Trọng Tấn, An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội						
Điện thoại NR:		; CQ:		; Mobile: 0975804233		
E-mail: hchungvasi@yahoo.com						
8. Cơ quan công tác:						
Tên cơ quan: Viện Bảo vệ thực vật						
Tên người đứng đầu: Nguyễn Văn Liêm						
Địa chỉ cơ quan: Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội						
Điện thoại:		; Fax:		; Website: http://www.		
9. Quá trình đào tạo						
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo		Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp		
Đại học	Đại Học Nông Nghiệp I Hà Nội		Bảo Vệ Thực Vật	1993		
Thạc sỹ	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Nghiệp Việt Nam		Bảo vệ thực vật	2000		
Tiến sỹ	Đại Học Tổng Hợp Tây Sydney, Úc		Bảo vệ thực vật	2013		
Thực tập sinh khoa học						

10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)					
TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Anh Văn	Tốt	TỐT	Tốt	Tốt
2					
11. Quá trình công tác					
Thời gian (từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Lĩnh vực chuyên môn	Cơ quan công tác		
1993-2006	Nghiên cứu viên	Bệnh cây, miễn dịch thực vật, nghiên cứu về tính chống chịu sâu bệnh hại của một số cây trồng: Lúa, Lạc, cây có củ.	Viện Khoa Học Kỹ Thuật Nông Nghiệp Việt Nam		
2007-2012	Nghiên cứu sinh	Đa dạng di truyền, tính miễn cảm của một số loài trong họ cam quýt với bệnh vàng lá huanglongbing.	Đại Học Tổng Hợp Tây Sydney		
2012-Nay	Phó bộ môn Miễn dịch thực vật (2012) Trưởng bộ môn Miễn dịch thực vật từ 2013 đến nay.	Nghiên cứu về miễn dịch thực vật, bệnh cây, giống kháng sâu bệnh với các cây trồng: lúa, đậu tương, lạc, rau, cà chua	Viện Bảo vệ thực vật		
12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo (liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)					
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)	Năm công bố	
1	Tạp chí quốc tế				
	Survey, identification, characterization and control of seed-borne bacterial and fungal pathogens of leafy Brassica seeds in Cambodia, Laos, and Vietnam	Đồng tác giả	Proceeding: Southeast Asia Vegetable Symposium 2016 (SEAVEG 2016)	2016	
	The integrated pest management (IPM) strategy	Đồng tác giả	Proceeding: Southeast Asia Vegetable	2016	

	against Bemisia tabaci to control disease caused by Tomato Yellow Leaf Curl Virus (TYLCV) in Thailand and Vietnam		Symposium 2016	
	Possible Source Populations of the White-backed Planthopper in the Greater Mekong Subregion Revealed by Mitochondrial DNA Analysis.	Đồng tác giả	Scientific Reports	2016
2	Tạp chí quốc gia			
	Kết quả nghiên cứu, chọn tạo dòng lúa triển vọng RN40, kháng rầy nâu.	Đồng tác giả	Tạp chí bảo vệ thực vật số 1	2016
	Xác định nguồn gen kháng rầy nâu ở một số giống lúa bằng chỉ thị phân tử.	Đồng tác giả	Tạp chí Công nghệ Sinh học 14(2)	2016
	Nghiên cứu xác định hiệu quả của một số gen kháng bệnh gỉ sắt ở đậu tương Việt Nam và chỉ thị phân tử liên kết với chúng.	Đồng tác giả	Tạp chí KH Nông nghiệp VN, Tạp Chí KHNN Việt Nam tập 14, số 8	2016
	Kết quả đánh giá khả năng kháng bệnh gỉ sắt một số mẫu giống đậu tương ở Việt Nam	Đồng tác giả	Tạp chí NN & PT NT, tháng 6, 2016.	2016
	Kết quả đánh giá khả năng chống chịu rầy nâu của các dòng giống lúa nhập nội từ IRRI.	Đồng tác giả	Hội Thảo Quốc Gia về KHCT lần thứ 2.	
	Xác định nguồn gen kháng rầy nâu của một số giống lúa bằng đánh giá nhân tạo và chỉ thị phân tử	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Công Nghệ Nông Nghiệp Việt Nam. Số 11.	2016
3	Hội nghị quốc tế			
	“Hội nghị trao đổi và hợp tác để tăng cường các sáng kiến cho khoa học nông nghiệp và kỹ thuật ở Nam và Đông Nam Á”		Văn Nam, Trung Quốc	2017
4	Sách chuyên khảo			

13. Số lượng văn bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)			
TT	Tên và nội dung văn bằng		Năm cấp văn bằng
1			
2			
14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)			
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian
1			
2			
3			
15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây			
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
Xác định đa dạng di truyền và biotype của quần thể rầy nâu (<i>Nilaparvata lugens</i> Stal) bằng chỉ thị phân tử phục vụ chọn tạo giống lúa kháng rầy ở Việt Nam.	2013-2016	Công nghệ sinh học Nông nghiệp	Đã nghiệm thu cấp cơ sở
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã tham gia	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Chọn tạo giống đậu tương kháng bệnh gỉ sắt bằng chỉ thị phân tử ADN	2013-2016	Công nghệ sinh học Nông nghiệp	Đã nghiệm thu cấp cơ sở
Sử dụng pheromone và các biện pháp sinh học nhằm giảm thiểu thiệt hại do sâu, bệnh hại trên cải ăn lá và đậu rau	2013-2017	Hợp tác Quốc tế với Trung Tâm Rau màu Quốc Tế	Chưa nghiệm thu
16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)			

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		

17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)

TT	Hình thức Hội đồng	Số lần
1	Hội đồng nghiệm thu cấp nhà nước đề tài, dự án cấp nhà nước	3
2	Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đề tài, dự án cấp nhà nước	3
3	Hội đồng nghiệm thu đề tài cấp bộ, cấp Tổng công ty	4

18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)

TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ thành công
1				
2				
3				